

Số: *22*/QĐ-ĐHPY

Phú Yên, ngày *24* tháng *7* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Lịch sử
(chuyên ngành Sử-Địa) trình độ đại học, hệ chính quy
Khóa đào tạo 2020-2024**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 42/VBHN-VPQH, ngày 10 tháng 12 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phân công phụ trách Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo “Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học”;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định “Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ”;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Khoa học xã hội và Nhân văn Trường Đại học Phú Yên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngành **Sư phạm Lịch sử (chuyên ngành Sử-Địa), mã số 7140218** trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2020-2024.

Điều 2. Căn cứ chương trình này, các khoa, bộ môn có trách nhiệm tổ chức cho giảng viên xây dựng **Đề cương chi tiết học phần** để sử dụng chính thức trong

giảng dạy. Chương trình này được công bố công khai cho sinh viên thuộc ngành đào tạo biết khi bắt đầu khóa học.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Trường khoa Khoa học xã hội và Nhân văn, các phòng, ban, khoa, bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu ĐT, VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



★ TS. Nguyễn Định

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-ĐHPY ngày 24 tháng 7 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)

Tên chương trình: SƯ PHẠM LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ
(History – Geography Teacher Education)

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

Ngành đào tạo: SƯ PHẠM LỊCH SỬ
(History Teacher Education)

Mã số: 7140218

Loại hình đào tạo: HỆ CHÍNH QUY

Loại bằng: CỬ NHÂN

Khoa quản lý: KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Website: www.pyu.edu.vn

1. Giới thiệu chung

- *Triết lý giáo dục của Trường Đại học Phú Yên:* “Chất lượng – Hiệu quả – Sáng tạo – Vì cộng đồng”

- *Về chương trình và ngành đào tạo:* Chương trình đại học Sư phạm Lịch sử (Sử-Địa) được xây dựng dựa trên cơ sở Chương trình GDPT mới để sinh viên ngành Sư phạm Lịch sử (Sử-Địa) tiếp cận và vận dụng sau khi tốt nghiệp.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Sư phạm Lịch sử có trình độ đại học, có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ các quy định của pháp luật, hòa đồng với tập thể. Sinh viên tốt nghiệp có kiến thức chuyên môn và kỹ năng sư phạm: thiết kế và tổ chức các hoạt động giảng dạy; xây dựng, điều hành và thực hiện các nội dung trải nghiệm; có khả năng khai thác các chủ đề lịch sử và tích hợp được với phân môn địa lý, văn hóa.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

PO1. Hiểu kiến thức cơ bản về khoa học xã hội để nghiên cứu và dạy học lịch sử, địa lý trong chương trình giáo dục phổ thông.

PO2. Phân tích kiến thức chuyên ngành Lịch sử và Địa lý để dạy học môn Lịch sử, môn Địa lý trong chương trình giáo dục phổ thông.

PO3. Phân tích kiến thức khoa học sư phạm để dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn lịch sử và môn địa lý của học sinh ở trường trung học theo hướng phát triển năng lực.

PO4. Vận dụng kiến thức về xây dựng môi trường giáo dục và phối hợp với phụ huynh học sinh, với các tổ chức xã hội thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong trường phổ thông bậc trung học.

2.2.2. Về kỹ năng

PO5. Thực hiện chính xác các kỹ năng cơ bản tìm hiểu, nghiên cứu của lịch sử và địa lý trong chương trình giáo dục phổ thông trung học.

PO6. Phối hợp nhiều kĩ năng trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí cho học sinh phổ thông.

PO7. Thực hiện chính xác việc lựa chọn nội dung, phương pháp khi lập kế hoạch dạy học môn Lịch sử, môn Địa lí và giáo dục học sinh phổ thông bậc trung học.

PO8. Xử lí chính xác các tình huống sư phạm với học sinh và phụ huynh học sinh trong dạy học, giáo dục và các hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông bậc trung học.

PO9. Thực hiện chính xác trong trao đổi, thảo luận, làm việc về công tác dạy học, giáo dục học sinh phổ thông bậc trung học với các đồng nghiệp và các bên liên quan.

2.2.3. Về thái độ

PO10. Chấp nhận đạo đức theo tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông.

PO11. Tôn trọng giá trị văn hóa và sự phát triển bền vững.

2.2.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động, tự tin trong công việc dạy học môn Lịch sử, môn Địa lí và giáo dục học sinh phổ thông trung học trong các điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau.

- Tham gia cùng với tổ bộ môn, với nhà trường trong việc cập nhật kiến thức chuyên môn, vận dụng phù hợp, linh hoạt các phương pháp dạy học, dạy học tích hợp; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Lịch sử, môn Địa lí và giáo dục học sinh.

- Có năng lực lập kế hoạch, năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và giáo dục học sinh phổ thông bậc trung học.

- Trình bày có hiệu quả một công việc chuyên môn hay hoạt động dạy học, giáo dục học sinh với đồng nghiệp và lãnh đạo trường.

2.2.5. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

- Giáo viên giảng dạy môn Lịch sử, Địa lí ở các trường THPT, THCS.

- Làm công việc chuyên môn ở các cơ sở quản lý giáo dục, Bảo tàng, Văn hóa – Du lịch.

2.2.6. Khả năng học tập nâng cao

- Tự học và nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ để phát triển kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác.

- Học sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) ngành Lịch sử, Địa lí và một số chuyên ngành gần.

3. Chuẩn đầu ra

Theo Quyết định số 245/QĐ-ĐHPY ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc ban hành chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy, khóa tuyển sinh năm 2020.

3.1. Chuẩn đầu ra chung – PLO0: (theo Quyết định số 245/QĐ-ĐHPY)

3.2. Về kiến thức

- PLO1: Vận dụng được các kiến thức cơ về lịch sử và địa lý để giảng dạy và nghiên cứu.

- PLO2: Vận dụng hiệu quả các kiến thức về lịch sử chuyên ngành như cổ trung, cận hiện đại, lịch sử thế giới, lịch sử Việt Nam và kiến thức địa lý gồm tự nhiên và địa lý kinh tế - xã hội vào nhận biết, phân tích và đánh giá những vấn đề lịch sử và địa lý.

- PLO3: Hiểu về các qui trình giảng dạy, tích hợp liên ngành Lịch sử, Địa lí, Văn học, xã hội nâng cao kiến thức cho người học vận dụng vào thực tiễn.

3.3. Về kỹ năng

- PLO4: Truyền thụ được kiến thức mới, thực hiện được phương pháp mới

- PLO5: Xử lý được các tình huống có vấn đề đặt ra, phân tích, đánh giá sự kiện lịch sử, địa lí, môi trường.

- PLO6: Phát hiện, đề xuất vấn đề, tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và ứng dụng trong lĩnh vực lịch sử, địa lí.

- PLO7: Lập kế hoạch và tổ chức công việc một cách khoa học và hợp lý.

- PLO8: Có khả năng làm việc độc lập, tổ chức, phối hợp làm việc nhóm và thích ứng với nhu cầu nghề nghiệp.

- PLO9: Trình bày, thuyết trình và trao đổi các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.

3.4. Về thái độ

- PLO10: Tâm huyết với nghề giáo, có tinh thần cầu tiến, có ý thức tự học, tự nghiên cứu để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- PLO11: Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, làm việc có kế hoạch và khoa học; có ý thức bảo vệ môi trường, trung thực trong công việc và cuộc sống; có tinh thần đoàn kết, sẵn sàng hợp tác và hỗ trợ đồng nghiệp.

3.5. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực phát hiện, giải quyết và đưa ra vấn đề giải quyết và kết luận về các vấn đề đó thuộc lĩnh vực, chuyên môn lịch sử, địa lí.

- Có khả năng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Bảng 3.1: Quan hệ đáp ứng giữa chuẩn đầu ra với mục tiêu của CTĐT

Mục tiêu POs	Chuẩn đầu ra PLOs										
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
PO1	x										
PO2		x	x			x					
PO3		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
PO4		x	x	x							
PO5				x	x			x		x	x
PO6						x	x	x	x		
PO7				x	x	x	x	x	x	x	x
PO8						x	x	x			x
PO9										x	
PO10				x	x	x	x	x	x	x	x
PO11						x	x	x			x

4. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương. Các quy định khác theo quy chế Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy.

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số tín chỉ toàn khóa là 134 tín chỉ bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn (*chưa kể Giáo dục thể chất 4 tín chỉ và Giáo dục quốc phòng – an ninh 8 tín chỉ*).

STT	Cấu trúc kiến thức của chương trình	Tín chỉ	Tín chỉ bắt buộc	Tín chỉ tự chọn
1	Kiến thức giáo dục đại cương (<i>chưa kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng-an ninh</i>)	36	36	0
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	98	104	15
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	16	14	2
2.2	Kiến thức ngành	42	36	6

2.3	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	26	26	0
2.4	Thực tập sư phạm tốt nghiệp	7	7	0
2.5	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế	7	0	7
Tổng cộng		134	119	15

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quyết định số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Bảng 6.1: Mô tả sự chuyển tải triết lý giáo dục vào CTĐT

Chương trình đào tạo: Sư phạm Lịch sử - Địa lí		Triết lý giáo dục			
		Chất lượng	Hiệu quả	Sáng tạo	Vì cộng đồng
Khối kiến thức trong chương trình đào tạo	Khối kiến thức đại cương	x	x		
	Khối kiến thức cơ sở ngành	x	x		
	Khối kiến thức chuyên ngành	x	x	x	
	Thực tập tốt nghiệp	x	x	x	x
	Khoá luận tốt nghiệp/Học phần thay thế	x	x	x	x
Hoạt động ngoại khóa	Nghiên cứu khoa học sinh viên	x	x	x	x
	Thi nghiệp vụ/Thực hành nghề nghiệp	x	x	x	
	Các hoạt động khác: tham quan bảo tàng, nghiên cứu lịch sử địa phương, tham quan thực tế.			x	x
Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	PLO1	x	x		
	PLO2	x	x		
	PLO3	x	x		x
	PLO4	x	x		
	PLO5	x	x		
	PLO6	x	x	x	x
	PLO7	x	x	x	
	PLO8	x	x		
	PLO9	x	x	x	
	PLO10			x	x
	PLO11		x		x

7. Nội dung chương trình

Bảng 7.1: Nội dung chương trình đào tạo

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết			Tự học (nếu có)	Học phần tiên quyết (Số thứ tự HP)
				LT	BT/TL	TH/TT		
7.1	Kiến thức giáo dục đại cương		36	450	55	70		
7.1.1	Lí luận chính trị		11	165	0	0		
1	LC111013	Triết học Mác - Lênin	3	45	0	0		
2	LC112112	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	0		1

3	LC113112	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	0		2
4	LC124112	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0	0		3
5	LC120012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0		4
7.1.2	Khoa học xã hội – Nhân văn		14	180	15	30		
	Bắt buộc:		12	155	10	30		
6	LC130012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0		
7	XH110352	Hán – Nôm	2	25	5	0		
8	XH120122	Nhập môn Xã hội học	2	25	5	0		
9	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	0	0		
10	TL111032	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0		54, 55
11	TL111322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30		
	- Tự chọn: chọn 2/4 tín chỉ		2	25	5	0		
12	XH147912	Môi trường và phát triển bền vững	2	25	5	0		
13	LC110122	Lô gic học đại cương	2	25	5	0		1
7.1.3	Ngoại ngữ		8	80	40	0		
14	NG116303	Tiếng Anh 1 (B1.1)	3	30	15	0		
15	NG116313	Tiếng Anh 2 (B1.2)	3	30	15	0		14
16	NG116322	Tiếng Anh 3 (B1.3)	2	20	10	0		15
7.1.4	Khoa học Tự nhiên – Công nghệ		3	25	0	40		
17	KC100013	Tin học đại cương	3	25	0	40		
7.1.5	Giáo dục thể chất		4	0	0	120		
18	TC120011	Giáo dục Thể chất 1 (Thể dục)	1	0	0	30		
19	TC121011	Giáo dục Thể chất 2 (Điện kinh)	1	0	0	30		18
20	TC122001	Giáo dục Thể chất 3 (Thể thao tự chọn cơ bản)	1	0	0	30		19
21	TC123001	Giáo dục Thể chất 4 (Thể thao tự chọn nâng cao)	1	0	0	30		20
7.1.6	Giáo dục quốc phòng – an ninh							
22	TC160008	Giáo dục Quốc phòng – An ninh	8	8 tín chỉ =165 tiết				
7.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		98	1060	215	180+ 315 giờ		
7.2.1	Kiến thức cơ sở ngành		16	205	35	0		
	- Bắt buộc		14	180	30	0		
23	XH120123	Nhập môn sử học và khảo cổ học	3	40	5	0		
24	XH120032	Đại cương dân tộc học	2	25	5	0		
25	XH125002	Phương pháp luận sử học	2	25	5	0		
26	XH120052	Lịch sử văn minh thế giới	2	25	5	0		
27	XH131043	Địa lý tự nhiên đại cương	2	25	5	0		
28	XH132013	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương	3	40	5	0		27
	- Tự chọn: chọn 2/4 tín chỉ		2	25	5	0		
29	XH130042	Địa chất học	2	25	5	0		
30	XH120522	Bản đồ học	2	25	5	0		
7.2.2	Kiến thức ngành		42	520	80	60		
	- Bắt buộc		36	445	65	60		
31	XH121003	Lịch sử thế giới cổ - trung đại	3	40	5	0		
32	XH121313	Lịch sử thế giới cận đại	3	40	5	0		31
33	XH121612	Lịch sử thế giới hiện đại	2	25	5	0		32
34	XH122003	Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại	3	40	5	0		
35	XH122313	Lịch sử Việt Nam cận đại	3	40	5	0		34

36	XH122613	Lịch sử Việt Nam hiện đại	3	40	5	0		35
37	XH100032	Lịch sử Đông Nam Á	2	25	5	0		33
38	XH133032	Địa lý các châu lục	2	25	5	0		
39	XH130612	Địa lý tự nhiên Việt Nam	2	25	5	0		27
40	XH130623	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	3	40	5	0		39
41	XH121642	Thế giới trong và sau chiến tranh lạnh	2	25	5	0		
42	XH110072	Lịch sử sử học	2	25	5	0		
43	XH142312	Tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội	2	30	0	0		
44	XH122372	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XX	2	25	5	0		
45	XH125112	Thực tế bộ môn (Lịch sử - Địa lý)	2	0	0	60		
- Tự chọn: chọn 6/12 tín chỉ			6	75	15	0		
46	XH120242	Làng xã Việt Nam: truyền thống và hiện đại	2	25	5	0		9
47	XH122022	Lịch sử chống ngoại xâm bảo vệ tổ quốc Việt Nam thời cổ - trung đại	2	25	5	0		
48	XH131102	Biển và đảo Việt Nam	2	25	5	0		
49	XH131112	Tài nguyên thiên nhiên Việt Nam	2	25	5	0		
50	XH100002	Các cuộc cải cách và đổi mới trong lịch sử Việt Nam	2	25	5	0		
51	XH122322	Một số vấn đề triều Nguyễn ở thế kỉ XIX	2	25	5	0		
7.2.3	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm		26	245	85	120		
52	TL110012	Tâm lý học đại cương	2	25	5	0		1
53	TL110022	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	2	25	5	0		52
54	TL100172	Giáo dục học 1	2	25	5	0		53
55	TL111022	Giáo dục học 2	2	25	5	0		54
56	TL110001	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	1	0	0	30		
57	TL110141	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2	1	0	0	30		56
58	TL110151	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	1	0	0	30		57
59	TL110161	Rèn luyện NVSP thường xuyên 4	1	0	0	30		58
60	TL111232	Quản lý nhà trường	2	30	0	0		55
61	XH125013	Lí luận dạy học lịch sử	2	20	10	0		25
62	XH120642	Nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương	2	15	15	0		
63	XH134073	Lí luận dạy học địa lý	3	35	10	0		
64	XH134042	Nghiên cứu và giảng dạy địa lý địa phương	2	15	15	0		
65	XH142323	Dạy và học tích cực, một số phương pháp và kĩ thuật dạy học	3	30	15	0		61
7.2.4	Thực tập tốt nghiệp		7	0	0	315		
66	DT100027	Thực tập sư phạm tốt nghiệp (10 tuần)	7	0	0	315		giờ
7.2.5	Khóa luận tốt nghiệp/học phần thay thế		7	90	15	0		
7.2.5.1	Khóa luận tốt nghiệp		7					
7.2.5.2	Học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp		7	90	15	0		
Tự chọn 7/14 tín chỉ			7	90	15	0		
67	XH122333	Việt Nam trong sự phát triển của lịch sử thế giới từ cuối thế kỉ XIX đến nay	3	40	5	0		
68	XH122693	Cách mạng tháng Tám 1945 – đặc điểm, giá trị lịch sử	3	40	5	0		

69	XH121352	ASEAN: những chặng đường lịch sử	2	25	5	0		
70	XH121682	Quá trình giành độc lập dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á	2	25	5	0		
71	XH135022	Biến đổi khí hậu	2	25	5	0		
72	XH147922	Kinh tế xanh	2	25	5	0		
Tổng cộng			134	1510	270	250+ 315 giờ		

Ghi chú: Điều kiện tiên quyết thực hiện theo quy định của Trường Đại học Phú Yên.

Bảng 7.2: Mô tả liên hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

I (Introduced) – HPs hỗ trợ đạt được PLOs ở mức giới thiệu/bắt đầu.

R (Reinforced) – HPs hỗ trợ đạt được PLOs ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội thực hành, thí nghiệm, thực tế

M (Mastery) – HPs hỗ trợ đạt được PLOs ở mức thuần thục.

A (Assessed) – HP quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được các PLO)

Học phần	Chuẩn đầu ra PLOs										
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
HP 1	R									R	R
HP 2	R									R	R
HP 3	R									R	R
HP 4	R									R	R
HP 5	R									R	R
HP 6	R									R	M
HP 7	R				R		R			R	R
HP 8	R			R	I		R	R	R	R	R
HP 9		R		I	R	R		R	R		R
HP 10	M			I	R			I	R	R	M
HP 11										I	I
HP 12	R		R		R		R	R		R	
HP 13	I				R				R		R
HP 14	R						R	R	R	M	R
HP 15	R	I	R	I	R	R	R	M	I	M	I
HP 16	M	R					R			I	R
HP 17	M			I				I		I	I
HP 18	M	R		R	R	I		R	I	M	M
HP 19	R	R	I	R	R	I	R	I	I	I	I
HP 20	R	R	I	I	R	R	R	R	R	R	R
HP 21	R	R	R					R	R	R	R
HP 22	R	R		R	R	I		I	R	R	R
HP 23	I	R				R	R	I	I	I	I
HP 24	R	R	I	I	R	R	R	R	R	R	R
HP 25	I	R				I		R	I	I	
HP 26	I	R				I		I	I	I	
HP 27	R	I				R		R	R	R	R
HP 28	R	R	I	I	R	I	R	R	R	I	R
HP 29	R	R	I	I	R	I	I	R	R	R	R
HP 30	R	I	I	I	R	R	R	R	R	R	I

HP 31	R	R	I	I	R	R	R	R	R	R	R
HP 32	R	R	R					R	R	R	R
HP 33	R	R		R	R	I		I	R	R	R
HP 34	I	R				R	R	I	I	I	
HP 35	I	R				I	I	I	I	I	I
HP 36	I	R				R		I	I	I	I
HP 37	R	I	R	I	R	R		R	R	I	R
HP 38		R	R			R		R	R	R	R
HP 39	R	R	I	R	R	R	R	I	M	R	R
HP 40	R	R	I	R	R	R	R	I	I	I	I
HP 41	R	R	R			R		R	R	R	R
HP 42	R	R	R			R		R	R	R	R
HP 43	R	R	R	R	R			R	R	R	R
HP 44		R	R	I	R	R	I	R	I	R	R
HP 45		R	R	I			R	R	R	R	R
HP 46		R	R	R	R	I	R	I	R	I	R
HP 47		R	R					R	R	R	R
HP 48		I	R					R	R	R	R
HP 49	R	R	I	R	I	R	R	I	I	R	I
HP 50	R	R	I	R	I	R	R	R	I	I	I
HP 51	R	R	I	R	R	I	R	R	I	R	R
HP 52	R	R	R				M	R	R	R	R
HP 53	R	R	I	R	R	R	R	I	I	I	I
HP 54	R	R	I	R	R	R	R	I	I	I	I
HP 55	R	R	I	R	R	R	R	I	I	I	I
HP 56	I	I	I		I	I	I	I	I	I	I
HP 57	R	R	I	R	R	R	R	I	I	I	I
HP 58		I	R			I		R	R	R	R
HP 59	R	R	I	R	R	R	R	I	I	I	I
HP 60	R	R	I	R	R	R	R	I	I	I	I
HP 61		R	R			I		R	R	R	R
HP 62		I	R			I		R		R	
HP 63			R							I	I
HP 64	R	R	R	R	R	R		R	I	R	R
HP 65	R	I			R			R	R	R	R
HP 66	R	R	R	I	R	R		R	R	R	R
HP 67	R	R	I	R	R	R	R	I	I	I	I
HP 68	R	I			R			R	R	R	R
HP 69	R	I			R			R	R	R	R
HP 70	R	R	R	I	R	R		R	R	R	R
HP 71	R	R	I		R	R	R				I
HP 72	R	I			R			R	R	R	R

8. Kế hoạch giảng dạy (Dự kiến)**8.1. Học kỳ I : 17 TC (bắt buộc)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/ TL	TH/ TT	Tự học (nếu có)	
1	LC111013	Triết học Mác - Lênin	3	45	0	0	0	
2	TC120011	Giáo dục thể chất 1 (Thể dục)	1	0	0	30	0	
3	NG116303	Tiếng Anh 1 (B1.1)	3	30	15	0	0	
4	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	0	0	0	
5	XH120123	Nhập môn sử học và khảo cổ học	3	40	5	0	0	
6	XH120032	Đại cương dân tộc học	2	25	5	0	0	
7	XH125002	Phương pháp luận sử học	2	25	5	0	0	
8	XH131043	Địa lý tự nhiên đại cương	2	25	5	0	0	
Tổng cộng			17	220	35	0	0	

8.2. Học kỳ II: 19 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/ TL	TH/ TT	Tự học (nếu có)	
1	LC112112	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	0	0	
2	TC121011	Giáo dục thể chất 2 (Điền kinh)	1	0	0	30	0	
3	NG116313	Tiếng Anh 2 (B1.2)	3	30	15	0	0	
4	KC100013	Tin học đại cương	3	25	0	40	0	
5	TL110012	Tâm lý học đại cương	2	25	5	0	0	
6	XH132013	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương	3	40	5	0	0	
7	XH121003	Lịch sử thế giới cổ - trung đại	3	40	5	0	0	
8	XH122003	Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại	3	40	5	0	0	
Tổng cộng			19	230	35	40	0	

8.3. Học kỳ III: 19 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/ TL	TH/ TT	Tự học (nếu có)	
1	LC113112	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	0	0	
2	TC122001	Giáo dục thể chất 3	1	0	0	30	0	
3	NG116322	Tiếng Anh 3 (B1.3)	2	20	10	0	0	
4	LC130012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0	
5	TL111322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30	0	
6	TL110022	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	2	25	5	0	0	
7	TL100172	Giáo dục học 1	2	25	5	0	0	
8	TL110001	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	1	0	0	30	0	
9	XH122313	Lịch sử Việt Nam cận đại	3	40	5	0	0	
10	XH121313	Lịch sử thế giới cận đại	3	40	5	0	0	
Tổng cộng			19	225	30	60	0	

8.4. Học kỳ IV: 16 TC (bắt buộc: 14 TC, tự chọn: 2 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			14	170	30	30	0	
1	LC124112	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0	0	0	
2	TC140008	Giáo dục quốc phòng - an ninh	8	8 tín chỉ = 165 tiết				
3	TC123001	Giáo dục thể chất 4 (thể thao tự chọn nâng cao)	1	0	0	30	0	
4	TL111022	Giáo dục học 2	2	25	5	0	0	
5	TL110141	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2	1	0	0	30	0	
6	XH133032	Địa lý các châu lục	2	25	5	0	0	
7	XH130612	Địa lý tự nhiên Việt Nam	2	25	5	0	0	
8	XH121612	Lịch sử thế giới hiện đại	2	25	5	0	0	
9	XH122613	Lịch sử Việt Nam hiện đại	3	40	5	0	0	
- Tự chọn:			2	25	5	0	0	
10	XH130042	Địa chất học	2	25	5	0	0	Chọn 2/4 TC
11	XH120522	Bản đồ học	2	25	5	0	0	
Tổng cộng			16	195	30	30	0	

8.5. Học kỳ V: 17 TC (bắt buộc: 15 TC, tự chọn: 2 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			15	155	25	90	0	
1	LC120012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	
2	TL110151	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	1	0	0	30	0	
3	XH130623	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	3	40	5	0	0	
4	TL111032	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
5	XH125112	Thực tế bộ môn (Lịch sử - Địa lý)	2	0	0	60	0	
6	XH125013	Lí luận dạy học lịch sử	2	20	10	0	0	
7	XH134073	Lí luận dạy học địa lý	3	35	10	0	0	
- Tự chọn:			2	25	5	0	0	
8	XH147912	Môi trường và phát triển bền vững	2	25	5	0	0	Chọn 2/4 TC
9	LC110122	Lô gic học đại cương	2	25	5	0	0	
Tổng cộng			17	180	30	90	0	

8.6. Học kỳ VI: 17 TC (bắt buộc: 13 TC, tự chọn: 4 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			13	130	50	30	0	
1	XH110072	Lịch sử sử học	2	25	5	0	0	
2	TL110161	Rèn luyện NVSP thường xuyên 4	1	0	0	30	0	

3	XH120052	Lịch sử văn minh thế giới	2	25	5	0	0	
4	XH122372	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XX	2	25	5	0	0	
5	XH120642	Nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương	2	15	15	0	0	
6	XH134042	Nghiên cứu và giảng dạy địa lý địa phương	2	15	15	0	0	
7	XH120122	Nhập môn Xã hội học	2	25	5	0	0	
- Tự chọn:			4	50	10	0	0	
8	XH120242	Làng xã Việt Nam: truyền thống và hiện đại	2	25	5	0	0	Chọn 4/8 TC
9	XH122022	Lịch sử chống ngoại xâm bảo vệ tổ quốc Việt Nam thời cổ - trung đại	2	25	5	0	0	
10	XH131102	Biển và đảo Việt Nam	2	25	5	0	0	
11	XH131112	Tài nguyên thiên nhiên Việt Nam	2	25	5	0	0	
Tổng cộng			17	190	50	30	0	

8.7. Học kỳ VII: 15 TC (bắt buộc: 13 TC, tự chọn: 2 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			13	165	30	0	0	
1	TL111232	Quản lý nhà trường	2	30	0	0	0	
2	XH100032	Lịch sử Đông Nam Á	2	25	5	0	0	
3	XH110352	Hán - Nôm	2	25	5	0	0	
4	XH142323	Dạy và học tích cực, một số phương pháp và kĩ thuật dạy học	3	30	15	0	0	
5	XH142312	Tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội	2	30	0	0	0	
6	XH121642	Thế giới trong và sau chiến tranh lạnh	2	25	5	0	0	
- Tự chọn:			2	25	5	0	0	
7	XH100002	Các cuộc cải cách và đổi mới trong lịch sử Việt Nam	2	25	5	0	0	Chọn 2/4 TC
8	XH122322	Một số vấn đề triều Nguyễn ở thế kỉ XIX	2	25	5	0	0	
Tổng cộng			15	190	35	0	0	

8.8. Học kỳ VIII: 14 TC (bắt buộc: 7 TC, tự chọn: 7 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
1	DT100027	Thực tập sư phạm	7	0	0	315 giờ	0	10 tuần
		Khóa luận tốt nghiệp/học phần thay thế						
		Khóa luận tốt nghiệp						
		Học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp	7	90	15	0	0	
- Tự chọn: 7/14 TC				90	15	0	0	
2	XH122333	Việt Nam trong sự phát triển của lịch sử thế giới từ cuối thế kỉ XIX đến nay	3	40	5	0	0	

3	XH122692	Cách mạng tháng Tám 1945 – Đặc điểm và ý nghĩa lịch sử	3	40	5	0	0	
4	XH121352	ASEAN: những chặng đường lịch sử	2	25	5	0	0	
5	XH121682	Quá trình giành độc lập dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á	2	25	5	0	0	
6	XH135022	Biến đổi khí hậu	2	25	5	0	0	
7	XH147922	Kinh tế xanh	2	25	5	0	0	
Tổng cộng			14	90	15	315	0	giờ

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1. Triết học Mác - Lênin

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Khái quát về triết học, Triết học Mác-Lênin và vai trò của Triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội.

Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng: vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử: hình thái kinh tế xã hội, giai cấp và dân tộc, nhà nước và cách mạng xã hội, triết học về con người.

Học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để sinh viên học tập và tự học các học phần Lý luận chính trị tiếp theo (Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) và các học phần thuộc ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

9.2. Kinh tế chính trị Mác-Lênin

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác-Lênin

Kinh tế chính trị Mác-Lênin là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác - Lênin, có quan hệ mật thiết với Triết học Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Kinh tế chính trị Mác-Lênin là môn khoa học cơ bản, làm cơ sở cho việc xác định đường lối, chính sách kinh tế của nhà nước; làm cơ sở cho việc nghiên cứu các môn khoa học kinh tế ngành và quản lý kinh tế.

Kinh tế chính trị Mác - Lênin cung cấp hệ thống tri thức lý luận về: Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để sinh viên học tập và tự học các học phần Lý luận chính trị tiếp theo (Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) và các học phần thuộc ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

9.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2TC

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác-Lênin; Kinh tế chính trị Mác-Lênin.

Học phần cung cấp những tri thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học (một trong ba bộ phận cấu thành Chủ nghĩa Mác-Lênin): quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Cơ cấu xã hội-giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để sinh viên học tập và tự học các học phần Lý luận chính trị tiếp theo (Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) và các học phần thuộc ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

9.4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).

Góp phần khẳng định những thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để sinh viên học tập và tự học học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh và các học phần thuộc ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

9.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 6 chương cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Về Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam; Về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Về văn hóa, đạo đức, con người.

Học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để sinh viên học tập và tự học các học phần thuộc ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

9.6. Pháp luật đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về lý luận nhà nước và pháp luật; Các vấn đề về Nhà nước và pháp luật Việt Nam như: Tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Về kết cấu, cách xây dựng và áp dụng quy phạm pháp luật ở Việt Nam; Về một số nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để sinh viên học tập và tự học các học phần thuộc ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

9.7. Hán – Nôm

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về chữ Hán, về hệ thống di sản văn hóa Hán Nôm và kỹ năng phiên âm, dịch nghĩa sắc phong, bằng cấp để người học có thể đọc hiểu được một số loại văn bản thuộc di sản văn hóa Hán Nôm.

9.8. Xã hội học đại cương

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức về những vấn đề cơ bản của Xã hội học: lịch sử hình thành và phát triển của Xã hội học; đối tượng, chức năng và nhiệm vụ của Xã hội học; một số khái niệm cơ bản của Xã hội học: cơ cấu xã hội, thiết chế xã hội, vị thế - vai trò xã hội, xã hội hóa, hành động xã hội; một số lĩnh vực nghiên cứu Xã hội học chuyên biệt: đô thị, nông thôn, gia đình, dư luận xã hội; phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu Xã hội học.

9.9. Cơ sở văn hóa Việt Nam

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị kiến thức về các khái niệm văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật; cấu trúc văn hóa, tọa độ văn hóa Việt Nam; các thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.

Học phần giới thiệu các vùng văn hóa Việt Nam: diện mạo, đặc điểm, vai trò, vị trí của các vùng văn hóa Tây Bắc, Việt Bắc, Bắc Bộ, Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ trong tiến trình lịch sử văn hóa dân tộc; những hiện tượng văn hóa vật chất và tinh thần đặc trưng.

9.10. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học 1, 2

Cung cấp những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; phương pháp trình bày một báo cáo khoa học; viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học.

9.11. Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Nội dung học phần bao gồm: Các khái niệm cơ bản: Hoạt động, hoạt động trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm sáng tạo; Vị trí, mục tiêu và đặc điểm của hoạt động trải nghiệm; Nội dung hoạt động trải nghiệm ở trường trung học phổ thông; Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm; Cách thức đánh giá hoạt động trải nghiệm. Thực hành thiết kế và tổ chức một số hoạt động trải nghiệm phù hợp với học sinh trung học phổ thông.

9.12. Môi trường và phát triển bền vững

2TC

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung học phần đề cập đến: Phần mở đầu; Các nguyên lí sinh thái ứng dụng trong môi trường; Dân số, tài nguyên và môi trường; Các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và môi trường; Tài nguyên thiên nhiên; Ô nhiễm môi trường; Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

9.13. Logic học đại cương

2TC

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác-Lênin

Học phần Logic học đại cương cung cấp kiến thức cơ bản về các quy luật và các hình thức cơ bản của tư duy như: Khái niệm, phán đoán, suy luận, giả thuyết, chứng minh, bác bỏ, ngụy biện, góp phần hình thành phương pháp tư duy chính xác, chặt chẽ, khoa học, phản ánh đúng đắn hiện thực khách quan.

9.14. Tiếng Anh 1 (B1.1)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần Tiếng Anh 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở đầu trình độ trung cấp bậc 3 (B1.1) trong đó bao gồm cả phần rèn

luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).

9.15. Tiếng Anh 2 (B1.2)

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1.

Học phần Tiếng Anh 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở giữa trình độ trung cấp bậc 3 (B1.2) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).

9.16. Tiếng Anh 3 (B1.3)

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2

Học phần Tiếng Anh 3 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở cuối trình độ trung cấp bậc 3 (B1.3) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam). Cuối học phần này, sinh viên có thể tham dự các kỳ thi lấy chứng chỉ năng lực Tiếng Anh bậc 3 –B1.

9.17. Tin học đại cương

3 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần bao gồm các phần:

Những hiểu biết về công nghệ thông tin (CNTT) cơ bản: máy tính và mạng máy tính, các ứng dụng của CNTT và truyền thông, các vấn đề an toàn thông tin cơ bản khi làm việc với máy tính.

Cách sử dụng máy tính cơ bản: các hiểu biết cơ bản để bắt đầu làm việc với máy tính, làm việc với Hệ điều hành, quản lý thư mục và tệp, một số phần mềm tiện ích, sử dụng tiếng Việt, sử dụng máy in.

Sử dụng Internet cơ bản: giới thiệu mạng máy tính, mạng Internet, một số công cụ tìm kiếm, trình duyệt web, thư điện tử.

Soạn thảo văn bản bằng phần mềm Microsoft Word; trình bày báo cáo, giáo án trình chiếu trên máy chiếu bằng phần mềm Microsoft Powerpoint; nhập liệu và thao tác với bảng tính điện tử, sử dụng các phép toán và các hàm để xử lý số liệu và vẽ đồ thị bằng phần mềm Microsoft Excel.

9.18. Giáo dục thể chất 1 (Thể dục)

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống các động tác của bài thể dục phát triển chung, bài thể dục nhào lộn, bài thể dục nhảy dây ngắn nhằm giúp cho sinh viên rèn luyện sức khỏe tốt, phát triển các tổ chức thể lực.

9.19. Giáo dục thể chất 2 (Điền kinh)

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1 (Thể dục)

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ý nghĩa, tác dụng và kỹ thuật của môn đẩy tạ kiểu lưng hướng ném, môn nhảy xa kiểu ưỡn thân, một số điều luật thi đấu môn nhảy xa và đẩy tạ.

9.20. Giáo dục thể chất 3 (chọn 1 trong 5 học phần)

1 TC

9. 20.1. Cầu lông 1

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử sự ra đời và phát triển môn cầu lông; kiến thức kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông; phổ biến một số điều luật về sân bãi, dụng cụ và thi đấu đơn.

9. 20.2. Bóng chuyền 1

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng chuyền; phổ biến một số điều luật cơ bản.

9. 20.3. Bóng đá 1

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng đá; phổ biến luật bóng đá 5 người; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài.

9. 20.4. Bóng bàn 1

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng bàn; phổ biến luật thi đấu đơn.

9. 20.5. Võ Cổ truyền 1

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản môn Võ thuật cổ truyền Việt Nam; nắm được ý nghĩa, tác dụng của việc luyện tập các môn học này đối với cơ thể con người, vận dụng môn học để rèn luyện nhằm nâng cao các tố chất thể lực cho cơ thể.

9. 21. Giáo dục thể chất 4 (chọn 1 trong 5 học phần)

1 TC

9. 21.1. Cầu lông 2

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Cầu lông 1.

Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn cầu lông; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật.

9. 21.2. Bóng chuyền 2

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Bóng chuyền 1.

Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn bóng chuyền; phổ biến luật thi đấu; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài.

9.21.3. Bóng đá 2

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Bóng đá 1.

Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn bóng đá; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật bóng đá 7 người.

9.21.4. Bóng bàn 2

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Bóng bàn 1.

Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn bóng bàn; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật đánh đôi.

9.21.5. Võ Cổ truyền 2

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Võ Cổ truyền 1.

Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn võ cổ truyền; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật.

9.22. Giáo dục quốc phòng - an ninh

8 TC

Nội dung ban hành kèm theo Thông tư số: 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường TCSP, CĐSP và cơ sở giáo dục đại học.

9.23. Nhập môn sử học và khảo cổ học

3TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức:

- Nhập môn Sử học: Những hiểu biết cơ bản về khoa học Lịch sử; Sơ lược lịch sử phát triển của khoa học Lịch sử; Một số quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về lịch sử và nhận thức lịch sử; Phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học Lịch sử ở trường đại học.

- Khảo cổ học: Những hiểu biết cơ bản về khoa học khảo cổ; lý thuyết và phương pháp nghiên cứu Khảo cổ học; các thời đại Khảo cổ học thế giới và Việt Nam.

9.24. Đại cương dân tộc học

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần gồm những kiến thức cơ bản về Dân tộc học như đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, lịch sử phát triển của Dân tộc học thế giới và Dân tộc học Việt Nam, mối quan hệ giữa Dân tộc học với các ngành khoa học khác; những đặc trưng và những hình thái của tộc người trong quá trình lịch sử; khái quát về cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam: đặc điểm, sự phân bố và các đặc trưng văn hóa tộc người Việt Nam.

9.25. Phương pháp luận sử học

3TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp cho sinh viên những quan điểm cơ bản của nền sử học Mác-xít như đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và các nguyên tắc chủ đạo (tính Đảng, tính khoa học). Bước đầu làm quen với phương pháp nghiên cứu lịch sử, phân tích, phê phán các tác phẩm sử học. Trang bị những kiến thức, rèn luyện khả năng tư duy của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong lĩnh vực sử học.

9.26. Lịch sử văn minh thế giới

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần gồm những kiến thức cơ bản và hệ thống về sự hình thành, phát triển và những thành tựu của những nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử nhân loại: văn minh cổ trung đại ở phương Đông (Ai Cập, Luỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa, Ả Rập) và phương Tây (Hi Lạp, La Mã, các nước Tây Âu) và nền văn minh công nghiệp thời cận hiện đại.

Cụ thể, nội dung học phần làm rõ: sơ lược lịch sử thành lập và cấu trúc của nhà nước, những học thuyết chính trị, quan điểm triết học và tôn giáo lớn cùng những thành tựu khoa học tự nhiên, kĩ thuật và văn học nghệ thuật; sự tiếp xúc giữa các nền văn minh trong lịch sử.

9.27. Địa lý tự nhiên đại cương

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần đề cập đến: Đối tượng, nhiệm vụ và các phương pháp nghiên cứu Địa lý tự nhiên đại cương; Cấu tạo, hình dạng, kích thước của Trái Đất và những hệ quả của nó; Vận động của Trái Đất và các hệ quả địa lý; Thạch quyển; Khí quyển; Thủy quyển.

9.28. Địa lý kinh tế - xã hội đại cương

2TC

Điều kiện tiên quyết: Địa lý tự nhiên đại cương

Học phần đề cập đến: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu; Môi trường, Tài nguyên và nền sản xuất xã hội; Địa lý dân cư và quần cư; Một số vấn đề địa lý xã hội; Một số vấn đề chung về kinh tế; Địa lý các ngành kinh tế (nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ).

9.29. Địa chất học

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần đề cập đến: Đối tượng, nhiệm vụ và các phương pháp nghiên cứu Địa chất học, Địa chất lịch sử; Cấu tạo và các tính chất vật lý, hóa học của Trái Đất; Đại cương khoáng vật và đá; Các quá trình địa chất nội lực, ngoại lực, các thuyết địa kiến tạo; Cơ sở cổ sinh vật; Lịch sử phát triển vỏ Trái Đất.

9.30. Bản đồ học

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần đề cập đến: Bản đồ học và bản đồ địa lý; Cơ sở toán học của bản đồ địa lý; Ngôn ngữ bản đồ; Tổng quát hóa bản đồ địa lý; Phân loại, quy trình thành lập và phương pháp sử dụng bản đồ địa lý dùng trong nhà trường.

9.31. Lịch sử thế giới cổ trung đại

3TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần bao gồm hệ thống những kiến thức cơ bản của Lịch sử Thế giới cổ - trung đại, trong đó tập trung vào những vấn đề chính của lịch sử xã hội nguyên thủy với những đặc trưng cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần; sự hình thành, phát triển của xã hội cổ đại thông qua hai mô hình chủ yếu (xã hội cổ đại phương Đông và xã hội cổ đại Hy Lạp - Rôma); quá trình hình thành, phát triển và suy tàn của xã hội phong kiến; những nét chính về lịch sử một số quốc gia phong kiến ở Châu Á như Trung Quốc, Ấn Độ và Đông Nam Á.

9.32. Lịch sử thế giới cận đại

2TC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử thế giới cổ - trung đại

Học phần bao gồm hệ thống những kiến thức cơ bản của Lịch sử Thế giới thời cận đại, tập trung vào những vấn đề chính như: lịch sử ra đời, phát triển của chủ nghĩa tư bản và quá trình xác lập hệ thống tư bản chủ nghĩa trên phạm vi thế giới; phong trào công nhân, phong trào cộng sản và quá trình hình thành chủ nghĩa xã hội khoa học; quá trình chủ nghĩa thực dân xâm chiếm thuộc địa, phong trào đấu tranh chống xâm lược, bảo vệ độc lập dân tộc của các nước Á - Phi - Mĩ Latinh thời cận đại.

9.33. Lịch sử thế giới hiện đại

2TC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử thế giới cận đại

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản của lịch sử thế giới hiện đại sau: 1- Cách mạng tháng Mười Nga 1917 và chủ nghĩa xã hội hiện thực từ 1917 đến nay; 2- Các nước tư bản từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay; 3- Các nước Á, Phi, Mĩ Latinh từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay.

9.34. Lịch sử Việt Nam cổ trung đại

3TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần bao gồm tiến trình phát triển của dân tộc Việt Nam từ khởi thủy đến nửa đầu thế kỉ XIX, tập trung vào các vấn đề: thời nguyên thủy trên đất nước Việt Nam (dấu vết và các giai đoạn phát triển); thời kỳ Bắc thuộc và cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam giành độc lập và bảo vệ đất nước, phát huy nền văn hoá dân tộc, xây dựng quyền tự chủ; Việt Nam độc lập tự chủ trong các thế kỉ X - XV; Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XVIII; Việt Nam trong nửa đầu thế kỉ XIX. Tạo tiền đề lịch sử cho giai đoạn cận đại.

9.35. Lịch sử Việt Nam cận đại

2TC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại

Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản của lịch sử dân tộc từ giữa thế kỉ XIX (khi Pháp nổ súng xâm lược nước ta đến Cách mạng tháng Tám 1945), cụ thể gồm: Việt Nam trước cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp (1858 - 1884); tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam cuối thế kỉ XIX; hoàn cảnh, điều kiện mới của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam đầu thế kỉ XX; các khuynh hướng và đảng phái chính trị ở Việt Nam trước năm 1945; phong trào cách mạng Việt Nam theo khuynh hướng vô sản từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam xuất hiện đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi.

9.36. Lịch sử Việt Nam hiện đại

3TC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cận đại.

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản, hệ thống về lịch sử Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám 1945 đến nay. Cung cấp kiến thức lịch sử đất nước qua các cuộc đấu tranh giai đoạn 1945 - 1954; công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam (1954 - 1975); xây dựng và bảo vệ, đổi mới đất nước từ sau 1975 đến nay.

9.37. Lịch sử Đông Nam Á

2TC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử thế giới hiện đại

Học phần giới thiệu khái quát về các nước Đông Nam Á từ cổ đại đến hiện đại:

- Các quốc gia cổ Đông Nam Á: sự hình thành, đặc điểm và ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa và Ấn Độ đối với các quốc gia cổ;

- Thời kì quốc gia phong kiến dân tộc: quá trình hình thành và phát triển; tác động sự xâm lược của quân Nguyên – Mông; nguyên nhân sự suy thoái;

- Thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc: sự xâm lược của thực dân phương Tây và quá trình đấu tranh giành độc lập của các nước Đông Nam Á.

- Quá trình tái thiết quốc gia và liên kết khu vực sau khi giành độc lập.

9.38. Địa lý các châu lục

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần đề cập đến những kiến thức cơ bản về địa lý tự nhiên và địa lý kinh tế - xã hội của các châu lục trên thế giới.

9.39. Địa lý tự nhiên Việt Nam

2TC

Điều kiện tiên quyết: Địa lý tự nhiên đại cương

Học phần đề cập đến những kiến thức cơ bản về địa lý tự nhiên Việt Nam, đặc điểm các hợp phần của tự nhiên, mối quan hệ giữa các hợp phần và mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên; những kiến thức về địa lý tự nhiên ở mỗi miền tự nhiên của đất nước.

9.40. Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam

3TC

Điều kiện tiên quyết: Địa lý tự nhiên Việt Nam

Học phần đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nguồn lực tự nhiên, kinh tế - xã hội đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam; Các vấn đề kinh tế chung, kinh tế ngành, kinh tế các vùng của Việt Nam.

9.41. Thế giới trong và sau chiến tranh lạnh

2TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần giới thiệu cho sinh viên những nội dung chủ yếu của quan hệ quốc tế từ sau chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) đến nay với các nội dung chính là: cuộc Chiến tranh lạnh giữa hai siêu cường và hai hệ thống thế giới (Liên Xô và hệ thống Xã hội chủ nghĩa với Mỹ và hệ thống tư bản chủ nghĩa); quan hệ quốc tế từ sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc đến nay.

9.42. Lịch sử sử học

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lịch sử sử học (là một khoa học, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp học tập môn lịch sử sử học); sự hình thành nhận thức lịch sử, sự ra đời và phát triển của sử học thế giới; tiến trình lịch sử sử học Việt Nam; những tác phẩm lịch sử và nhà sử học tiêu biểu trong sự phát triển sử học; phương pháp đánh giá, nghiên cứu lịch sử sử học qua các thời đại. Từ đó, xác lập, định hướng thái độ học tập đối với sinh viên chuyên ngành sử.

9.43. Tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không.

Học phần trang bị kiến thức cơ bản về tôn giáo và các tôn giáo; những loại/dạng tín ngưỡng dân gian của Việt Nam: tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng sùng bái tự nhiên, tín ngưỡng sùng bái con người; bản sắc văn hóa dân tộc biểu hiện qua tín ngưỡng; vai trò của tín ngưỡng trong xã hội hiện đại; những vấn đề cơ bản về lễ hội và lễ hội Việt Nam.

9.44. Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XX **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật phong kiến Việt Nam thời cổ - trung đại đến hết thời cận đại năm 1945. Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về lí luận chung của tổ chức bộ máy nhà nước thời phong kiến và các hình thức pháp luật thời phong kiến Việt Nam từ nhà nước sơ khai đến năm 1945.

9.45. Thực tế bộ môn (Lịch sử - Địa lý) **2TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp các kiến thức về cách thức và phương pháp tiến hành nghiên cứu thực tế lịch sử và địa lý địa phương:

- Phần lịch sử: tìm hiểu về các di tích và chứng nhân lịch sử thông qua việc tham quan, nghe báo cáo từ các chứng nhân lịch sử hoặc địa phương, sưu tầm và ghi chép tài liệu;

- Phần địa lý:

+ Địa lý tự nhiên: Nhận diện phân hóa lãnh thổ tự nhiên; Tìm hiểu về vấn đề sử dụng tự nhiên của địa bàn nghiên cứu.

+ Địa lý kinh tế - xã hội: sự phân bố các cơ sở kinh tế dọc theo tuyến thực địa; mối quan hệ giữa sản xuất và không gian của các cơ sở kinh tế; sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Khảo sát một số cơ sở kinh tế, xã hội điển hình của địa bàn nghiên cứu.

9.46. Làng xã Việt Nam: truyền thống và hiện đại **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam.

Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về sự hình thành làng xã Việt Nam trong xã hội truyền thống; tính cộng đồng và tự trị của làng xã Việt Nam; tính bền vững/cố kết cộng đồng trong làng xã Bắc Bộ; tính “mở” của làng xã Nam Bộ; thuận lợi và khó khăn của văn hóa làng xã đem đến cho sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Cung cấp cho người học các kiến thức về sự thay đổi của làng xã trong bối cảnh hiện đại, quá trình thay đổi xã hội với xây dựng nông thôn mới hiện nay.

9.47. Lịch sử chống ngoại xâm bảo vệ tổ quốc Việt Nam thời cổ - trung đại **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm của nhân dân Việt Nam; những cuộc chiến tranh tự vệ (thế kỷ X-XIV), chiến tranh giải phóng (thế kỷ XV-XVIII) của nhân dân ta; vấn đề nghiên cứu về truyền thống của dân tộc: tinh thần yêu nước, đoàn kết, nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh, bài học kinh nghiệm.

9.48. Biển và đảo Việt Nam **2TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung học phần đề cập đến: Vai trò của biển và đại dương trong đời sống con người; Khái quát về Biển Đông, các đảo, quần đảo, huyện đảo của nước ta; Các vùng biển và thềm lục địa; căn cứ khẳng định quyền trên biển, đảo; một số vấn đề nóng trên biển, đảo hiện nay ở nước ta; Giáo dục về biển và đảo trong nhà trường.

9.49. Tài nguyên thiên nhiên Việt Nam**2TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung học phần đề cập đến: Những kiến thức tổng quan về phân bố, trữ lượng của các dạng tài nguyên thiên nhiên ở Việt Nam nói chung; Sự phân bố, trữ lượng của các dạng tài nguyên này trên 7 vùng kinh tế sinh thái của Việt Nam: vùng núi và trung du Bắc Bộ, đồng bằng Sông Hồng, Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ.

9.50. Các cuộc cải cách và đổi mới trong lịch sử Việt Nam**2TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Chuyên đề cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về các cuộc cải cách lớn trong lịch sử trung đại Việt Nam; những tư tưởng cải cách cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX và công cuộc đổi mới đất nước toàn diện do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo từ 1986 đến nay.

9.51. Một số vấn đề triều Nguyễn ở thế kỉ XIX**2TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu của Lịch sử Việt Nam thế kỉ XIX, gắn với vai trò lịch sử của vương triều Nguyễn (1802 – 1884). Những vấn đề cụ thể, gồm: sự thành lập vương triều Nguyễn, chính sách đối nội, đối ngoại, vai trò và trách nhiệm của vương triều Nguyễn đối với lịch sử dân tộc; những cách tiếp cận khác nhau về vương triều Nguyễn; những vấn đề về phương pháp luận nghiên cứu và đánh giá về vương triều Nguyễn.

9.52. Tâm lý học đại cương**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác Lênin

Nội dung học phần bao gồm: Tâm lý học là một khoa học; Cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người; Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; Hoạt động nhận thức; Trí nhớ; Tình cảm và ý chí; Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách.

9.53. Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm: Đối tượng và nhiệm vụ của tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm; Lý luận về sự phát triển tâm lý học sinh; Đặc điểm tâm lý học sinh trung học phổ thông; Các học thuyết của tâm lý học dạy học, Tâm lý học dạy học; Tâm lý học giáo dục học sinh trung học phổ thông; Tâm lý học nhân cách người thầy giáo trung học phổ thông.

9.54. Giáo dục học 1**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm

Nội dung học phần bao gồm: Giáo dục học là một khoa học; Giáo dục và sự hình thành, phát triển nhân cách; Mục đích và nhiệm vụ giáo dục; Khái quát về các con đường giáo dục.

9.55. Giáo dục học 2**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học 1

Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản của Giáo dục học 2: Bản chất, động lực, và logic của quá trình dạy học; Nhiệm vụ dạy học; Các nguyên tắc dạy học, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học ở trường trung học phổ thông; Đặc điểm của quá trình giáo dục trung học phổ thông, Các nguyên tắc giáo dục, Nội dung và phương pháp giáo dục; Công tác chủ nhiệm lớp của người giáo viên trung học phổ thông.

9.56. Rèn luyện NVSP thường xuyên 1**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

1. Thực hành rèn luyện các kỹ năng về tâm lý giáo dục (15 tiết)

- Thực hành nghiên cứu tâm lý học sinh trung học phổ thông.
- Tìm hiểu và thực hành các phong cách và kỹ năng giao tiếp sư phạm của người giáo viên trung học phổ thông.
- Vận dụng các kiến thức tâm lý để giải quyết các tình huống sư phạm xảy ra trong thực tiễn dạy học và giáo dục ở trường trung học phổ thông.
- Chẩn đoán phẩm chất, năng lực của bản thân so với yêu cầu nghề nghiệp; xây dựng kế hoạch và lựa chọn phương pháp học tập, nghiên cứu, rèn luyện phù hợp để hoàn thiện nhân cách nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp của người giáo viên trung học phổ thông.

2. Học tập những kỹ năng chuyên ngành đào tạo (15 tiết)

- Luyện và chữa lỗi phát âm.
- Tập viết chữ, trình bày bảng.

9.57. Rèn luyện NVSP thường xuyên 2

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1.

Nội dung thực hành Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2 bao gồm:

1. Thực hành rèn luyện các kỹ năng về tâm lý giáo dục: (15 tiết)

- Tìm hiểu về trường trung học phổ thông. Tìm hiểu chương trình, kế hoạch dạy học và giáo dục, sách giáo khoa và tài liệu học tập ở trường trung học phổ thông.
 - Lập kế hoạch cho công tác dự giờ ở trường trung học phổ thông. Rèn luyện kỹ năng quan sát và ghi chép trong quá trình dự giờ, học tập kinh nghiệm dạy học của người giáo viên trung học phổ thông.
 - Xây dựng và quản lý tập thể học sinh trung học phổ thông. Học tập kinh nghiệm về quản lý và giáo dục học sinh của người giáo viên trung học phổ thông.
 - Lập kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục học sinh của người giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường trung học phổ thông. Rèn luyện kỹ năng nhận xét, đánh giá kết quả giáo dục của học sinh trung học phổ thông.
 - Nghiên cứu các giáo trình hướng dẫn về việc thực hiện công tác thực tập sư phạm.
- #### 2. Học tập rèn luyện những kỹ năng riêng (15 tiết)
- Tìm hiểu nội dung chương trình môn Ngữ văn THPT 2018.
 - Thực hành soạn giáo án.

9.58. Rèn luyện NVSP thường xuyên 3

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên 2

Học phần thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm. Học phần rèn luyện các kỹ năng sư phạm liên quan đến hoạt động dạy học phân môn Văn học trong chương trình Ngữ văn THPT: soạn giáo án, tổ chức hoạt động dạy học đối với từng kiểu bài (Đọc văn, văn học sử); thực hành và rèn luyện các phương pháp dạy học Văn theo định hướng đổi mới. Ngoài ra, học phần tiếp tục rèn luyện cho người học các kỹ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm, kỹ năng đánh giá và đo lường kết quả dạy học đã được rèn luyện ở các học phần *Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên 1, 2.*

9.59. Rèn luyện NVSP thường xuyên 4

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên 3

Học phần thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm. Học phần rèn luyện các kỹ năng sư phạm liên quan đến hoạt động dạy học phân môn Tiếng Việt, Làm văn trong chương trình Ngữ văn THPT: soạn giáo án, tổ chức hoạt động dạy học; thực hành và rèn luyện các phương pháp dạy học Tiếng Việt, Làm văn theo định hướng đổi mới. Bên cạnh đó, học phần tiếp tục rèn luyện cho người học các kỹ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm, kỹ năng đánh giá và đo lường kết quả dạy học đã được rèn luyện ở các học phần *Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên 1, 2, 3.*

9.60. Quản lý nhà trường

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học

Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức về quản lý nhà trường: Tổng quan về quản lý và lãnh đạo nhà trường phổ thông; Mô hình lý thuyết về quản lý dựa vào nhà trường phổ thông; Phát triển chương trình nhà trường phổ thông theo tiếp cận năng lực; Phát triển năng lực tự chủ chuyên môn trong quản lý đội ngũ giáo viên phổ thông; Tiếp cận lãnh đạo dạy học trong quản lý nhà trường phổ thông của hiệu trưởng; Đổi mới đánh giá trong lớp học theo quan điểm vì sự tiến bộ của người học; Quản lý chất lượng giáo dục phổ thông; Quản lý nguồn nhân lực trong nhà trường phổ thông; Quản lý tài chính trường phổ thông theo định hướng tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội; Văn hoá nhà trường phổ thông trong thế kỷ XXI và vai trò của người hiệu trưởng nhà trường phổ thông; Tinh huớng và cách xử lý một số tình huớng quản lý nhà trường phổ thông.

9.61. Lí luận dạy học Lịch sử

2TC

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp luận sử học

Nội dung môn học giới thiệu những hiểu biết cơ bản về phương pháp dạy học lịch sử là một khoa học. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu; sơ lược quá trình phát triển của bộ môn phương pháp dạy học lịch sử; giới thiệu về bộ môn lịch sử ở trường TH phổ thông Việt Nam (khái quát chung về bộ môn lịch sử ở trường TH phổ thông; cấu tạo chương trình, nội dung cơ bản của bộ môn lịch sử hiện nay ở trường TH phổ thông; nhiệm vụ cơ bản của bộ môn lịch sử ở trường TH phổ thông); về quá trình hình thành tri thức lịch sử cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường TH phổ thông: sự kiện, tạo biểu tượng, hình thành khái niệm, rút quy luật bài học lịch sử; chức năng, nhiệm vụ của bộ môn lịch sử ở trường TH phổ thông.

9.62. Nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử địa phương

2TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần giúp cho sinh viên hiểu và nắm vững khái niệm, thuật ngữ “địa phương”, từ đó xác định đối tượng nghiên cứu, vị trí và ý nghĩa của việc nghiên cứu lịch sử địa phương. Giúp sinh viên nắm vững tình hình nghiên cứu lịch sử địa phương hiện nay và một số nội dung cơ bản trong công tác nghiên cứu lịch sử địa phương vận dụng vào dạy học. Học phần còn giới thiệu những phương pháp nghiên cứu lịch sử địa phương cơ bản như công tác sưu tầm và phân loại tư liệu, giám định và xử lí tư liệu; Biên soạn và giảng dạy lịch sử địa phương.

9.63. Lý luận dạy học Địa lý

2TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần đề cập đến: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu; Hệ thống tri thức địa lý và quá trình nắm tri thức của học sinh; Vận dụng các nguyên tắc dạy học vào dạy học Địa lý; Phương tiện, thiết bị dạy học, hình thức tổ chức dạy học Địa lý ở THPT; Quá trình dạy học phổ thông và các phương pháp dạy học Địa lý; Việc giảng dạy và chỉ đạo học sinh học tập của giáo viên địa lý; Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong dạy học Địa lý.

9.64. Nghiên cứu và giảng dạy Địa lý địa phương

2TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp những kiến thức, kĩ năng cơ bản về phương pháp nghiên cứu trình bày kết quả nghiên cứu địa lí địa phương; Hướng dẫn lập được đề cương về nội dung nghiên cứu địa lí địa phương; Cung cấp kiến thức, kĩ năng cơ bản để phân tích được cơ sở để lựa chọn nội dung cơ bản, tiêu biểu (quan trọng, cần thiết) để nghiên cứu và biên soạn thành nội dung dạy học địa lí địa phương trong chương trình học cấp phổ thông trung học; Giới thiệu chương trình kiến thức địa phương trong chương trình giáo

dục phổ thông trung học mới và trang bị kiến thức, kỹ năng để vận dụng các phương pháp dạy học địa lí địa phương.

9.65. Dạy và học tích cực, một số phương pháp và kĩ thuật dạy học 3TC

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp luận sử học

Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng về phương pháp dạy học theo chương trình đổi mới năm 2018 về dạy học tích cực. Trang bị các phương pháp và sự vận dụng kỹ năng giảng dạy lịch sử thông qua các hướng sáng tạo, vận dụng cho học sinh theo bài dạy chuyên đề.

9.66. Thực tập sư phạm tốt nghiệp (10 tuần) 7 TC

Điều kiện tiên quyết: Các học phần phương pháp, Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 4.

Sinh viên được phân bổ về các trường phổ thông để dự giờ, tập giảng và làm công tác chủ nhiệm lớp tại các trường phổ thông, làm quen với môi trường sư phạm, vận dụng kiến thức đã học để tìm hiểu tình hình trường thực tập, củng cố và lĩnh hội sâu sắc những kiến thức này, bước đầu thực hiện một số hoạt động của người giáo viên.

Sinh viên được tìm hiểu thực tế về tình hình dạy và học ở trường thực tập, thực tập giảng dạy và thực tập công tác chủ nhiệm lớp.

9.67. Việt Nam trong sự phát triển của lịch sử thế giới từ cuối thế kỉ XIX đến nay 3TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp cho sinh viên những sự kiện về sự chuyển biến của tình hình thế giới vào những thời điểm bước ngoặt từ cuối thế kỉ XIX đến cuối thế kỉ XX; những sự kiện về sự biến chuyển của cách mạng Việt Nam dưới ảnh hưởng của tình hình thế giới và tác động của những biến chuyển đó đến tình hình thế giới, trước hết là đến khu vực.

9.68. Cách mạng tháng Tám 1945 – Đặc điểm và ý nghĩa lịch sử 3TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh: thân thế, quá trình hoạt động cách mạng, những đóng góp vào phong trào giải phóng dân tộc. Từ cuộc đời hoạt động đến lãnh đạo đất nước, Hồ Chí Minh đã thể hiện Tư tưởng nhà văn hóa lớn của dân tộc Việt Nam và cả thế giới. Học phần sẽ làm rõ thêm giai đoạn lịch sử cận hiện đại Việt Nam.

9.69. ASEAN: những chặng đường lịch sử 2TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của tổ chức ASEAN; Cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN; Cộng đồng ASEAN từ ý tưởng đến hiện thực; và vai trò của ASEAN đối với sự phát triển của các quốc gia thành viên.

9.70. Quá trình giành độc lập của các quốc gia Đông Nam Á 2TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần bao gồm hệ thống những kiến thức chuyên sâu về quá trình giải phóng dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á: Đông Nam Á trước khi bị thực dân phương Tây xâm lược; quá trình xâm lược của thực dân phương Tây; cuộc đấu tranh chống thực dân xâm lược ở một số nước Đông Nam Á; quá trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á. Liên hệ thực tế với Việt Nam.

9.71. Biến đổi khí hậu 2TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần đề cập đến: Một số kiến thức chung về biến đổi khí hậu; Biểu hiện và đặc điểm, nguyên nhân biến đổi khí hậu; Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng; Tác động của biến đổi khí hậu; Ứng phó với biến đổi khí hậu; Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu trong ngành Giáo dục.

9.72. Kinh tế xanh

2TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần đề cập đến: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về Kinh tế xanh; Bối cảnh, chủ trương và định hướng phát triển Kinh tế xanh ở Việt Nam; Phát triển Kinh tế xanh ở Việt Nam; Một số mô hình phát triển Kinh tế xanh trên thế giới và ở Việt Nam; Nội dung học phần còn đề cập đến khái niệm và nội dung phát triển bền vững trên các lĩnh vực: xã hội; tài nguyên – môi trường; kinh tế; thể chế; Nguyên tắc phát triển bền vững và hệ thống các chỉ số phát triển bền vững; Khung khổ và thực thi phát triển bền vững của Liên hợp quốc, một số nước trên thế giới và Việt Nam.

10. Danh sách giảng viên cơ hữu thực hiện chương trình

10.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm
1	Ngô Thị Kim Phượng, 1968, Phó Trưởng phòng Đào tạo	GVC, 2006	ThS, Việt Nam, 2005	Triết học	Triết học Mác - Lênin
2	Đào Văn Phượng, 1978, Giảng viên	GV	TS, Việt Nam, 2018	Kinh tế chính trị	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
4	Nguyễn Thị Trang, 1974, Trưởng Bộ môn Nguyên lý cơ bản CN Mác-Lênin	GV	ThS, Việt Nam, 2009	Sử - Chính trị	Chủ nghĩa xã hội khoa học
5	Trần Văn Tàu, 1975, P.Trưởng khoa Lí luận chính trị	GVC, 2011	TS, Việt Nam, 2017	Lịch sử Việt Nam	Tư tưởng Hồ Chí Minh
6	Võ Thị Minh Duyên, 1972, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ	GVC, 2011	ThS, Việt Nam, 2005	Lịch sử Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
7	Hồng Ái Nga, 1970, Trưởng Bộ môn Tiếng Anh không chuyên ngữ	GVC, 2011	ThS, Việt Nam, 2006	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh 1
8	Hồ Thị Việt Luận, 1970, Trưởng Bộ môn Tiếng Anh chuyên ngữ	GVC, 2011	ThS, Việt Nam, 2005	LL & PPDH Tiếng Anh	Tiếng Anh 2
9	Lê Thị Băng Tâm, 1973, Phó Trưởng Khoa Ngoại ngữ	GVC, 2011	ThS, Việt Nam, 2006	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh 3
10	Nguyễn Thị Phượng, 1975, Trưởng phòng Hành chính – quản trị	GVC, 2017	ThS, Việt Nam, 2010	Luật học	Pháp luật đại cương
11	Nguyễn Định, 1961, Phó Hiệu trưởng	GV	TS, Việt Nam, 2008	Văn hóa dân gian	Cơ sở văn hóa VN
12	Võ Thị Tem, 1980, Giảng viên	GV	ThS, Việt Nam, 2011	Kinh tế chính trị	Lô gic học đại cương
13	Trần Minh Cảnh, 1967, TBM. Khoa học máy tính	GV	ThS, Việt Nam, 2001	Khoa học máy tính	Tin học đại cương
14	Phạm Minh Quang, 1989, Giảng viên	GV	ThS, Việt Nam, 2013	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 1

15	Lê Đức Hiếu, 1979, Giảng viên	GV	ThS, Việt Nam, 2012	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 2 Giáo dục thể chất 3, 4 (Bóng bàn)
16	Trần Đắc Ân, 1966, Phó Trưởng khoa GDTC và GD quốc phòng	GV	Cử nhân, Việt Nam, 2003	Thể dục	Giáo dục thể chất 3, 4 (Bóng đá)
17	Nguyễn Minh Cường, 1985, Phó Trưởng khoa PT. Khoa GDTC-GDQP	GV	TS, Việt Nam, 2020	Giáo dục học (Giáo dục thể chất)	Giáo dục thể chất 3, 4 (Võ cổ truyền)
18	Nguyễn Quốc Trâm, 1985, Giảng viên		ThS, Việt Nam, 2014	Khoa học giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 3, 4 (Bóng chuyền)
19	Phan Thị Lan, 1970, Giảng viên	GV	ThS, Việt Nam, 2003	Tâm lý học	- Tâm lý học đại cương - Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm
20	Lê Bạt Sơn, Phó Trưởng khoa Sư phạm	GV	ThS, Việt Nam	Quản lý giáo dục	- Quản lý nhà trường - Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
21	Châu Thị Hồng Nhựt, 1986, Giảng viên	GV	ThS, Việt Nam, 2013	Giáo dục học	- Giáo dục học 1 - Giáo dục học 2
22	Phan Thị Ánh Tuyết, 1968, Phó Trưởng khoa Sư phạm	GV	ThS, Việt Nam, 2005	Văn học Việt Nam	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
23	Trường Sĩ quan thông tin				Giáo dục Quốc phòng – An ninh
24	Võ Thị Ngọc Hoa, 1976, Phó trưởng khoa Khoa KHXH & NV	GVC, 2017	ThS, Việt Nam, 2005	Ngôn ngữ học so sánh – đối chiếu	Hán - Nôm
25	Nguyễn Văn Thường, 1971, Trưởng khoa Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn	PGS, 2018	TS, Việt Nam, 2018	Lịch sử Việt Nam	- Lịch sử Việt Nam hiện đại - Làng xã Việt Nam: truyền thống và hiện đại
26	Khoa KHXH&NV và khoa Sư phạm				Rèn luyện NVSPTX 1, 2, 3,4
27	Đỗ Thị Minh Trang, 1987, Giảng viên	GV	ThS, Việt Nam, 2012	Lịch sử thế giới	- Lịch sử văn minh thế giới - Lịch sử thế giới cổ - trung đại
28	Đào Nhật Kim, 1970, Trưởng phòng QLKH-HTQT	GV	TS, Việt Nam, 2010	Lịch sử Việt Nam	- Lịch sử Việt Nam cổ trung - đại - Lịch sử Việt Nam cận đại
29	Nguyễn Huy Phương, 1976, Trưởng phòng CT-HSSV	GV	ThS, Việt Nam, 2005	Lịch sử thế giới	- Lịch sử thế giới cận đại - Lịch sử thế giới hiện đại

30	Đoàn Thị Mỹ Dung, 1979, Giảng viên	GV	ThS, Việt Nam, 2008	Địa lí tài nguyên và môi trường	- Môi trường và phát triển bền vững - Biến đổi khí hậu
31	Nguyễn Thị Ngạn, 1980, Trưởng Bộ môn TN-XH, Khoa GDTH-MN	GV	ThS, Việt Nam, 2005	Địa lý tự nhiên	- Địa lý tự nhiên đại cương - Địa lý các châu lục
32	Mai Đình Lưu, 1961, Giảng viên	GVC, 2006	ThS, Việt Nam, 2000	Địa lý Kinh tế	- Địa lý kinh tế - xã hội đại cương - Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam
33	Nguyễn Văn Tổng, 1977, Giảng viên	GV	TS, Việt Nam, 2019	Văn học Việt Nam	- Tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội - Xã hội học đại cương
34	Lê Văn Đáng, 1980, Giảng viên	GV	ThS, Việt Nam, 2017	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Thực tế bộ môn (Lịch sử - Địa lý)

10.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm
1	Trương Công Huỳnh Kỳ, 1959, ĐHSP Huế	PGS, 2013	TS, Việt Nam, 2001	Lịch sử Việt Nam	- LS chống ngoại xâm bảo vệ tổ quốc Việt Nam thời cổ - trung đại - LS nhà nước và pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XX
2	Đặng Văn Chương, 1961, ĐHSP Huế	PGS, 2010	TS, Việt Nam, 2003	Lịch sử thế giới	- Quá trình giành độc lập dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á - Lịch sử Đông Nam Á
3	Phạm Ngọc Bảo Liêm, 1982, ĐHKH Huế		ThS, Việt Nam, 2008	Lịch sử Việt Nam	- Các cuộc cải cách và đổi mới trong lịch sử Việt Nam - Việt Nam trong sự phát triển của lịch sử thế giới từ cuối thế kỉ XIX đến nay
4	Trần Quốc Tuấn, 1960, ĐH Quy Nhơn	PGS, 2018	TS, Việt Nam, 2001	LL & PPDH Lịch sử	- Phương pháp luận sử học - Lí luận dạy học lịch sử
5	Nguyễn Thị Thanh Hương, ĐH Quy Nhơn	PGS, 2016	TS, Việt Nam, 2010	Lịch sử Việt Nam	- Nhập môn sử học và khảo cổ học - Dân tộc học đại cương
6	Nguyễn Thành Nhân, 1970, ĐHSP Huế	PGS, 2015	TS, Việt Nam, 2010	LL & PPDH Lịch sử	- Dạy và học tích cực, một số phương pháp và kĩ thuật dạy học

					- Nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương
7	Lê Thị Anh Đào, 1976, ĐHKH Huế		TS, Việt Nam, 2012	Lịch sử thế giới	- Thế giới trong và sau chiến tranh lạnh - ASEAN: những chặng đường lịch sử
8	Nguyễn Thị Thùy Nhung, 1986, ĐHKH Huế		ThS, Việt Nam, 2010	Lịch sử Việt Nam	- Một số vấn đề triều Nguyễn ở thế kỉ XIX - Lịch sử sử học
9	Nguyễn Hữu Xuân, 1973, ĐH Quy Nhơn	GVC, 2011	TS, Việt Nam, 2010	Địa lý tự nhiên	- Địa chất học - Bản đồ học
10	Lê Thị Lành, 1977, ĐH Quy Nhơn		TS, Việt Nam, 2017	LL & PPDH Địa lý	- Lí luận dạy học địa lý - Nghiên cứu và giảng dạy địa lý địa phương
11	Đoàn Thị Như Hoa, 1980, ĐH Thái Bình Dương		TS, Việt Nam, 2020	Địa lý học	- Địa lý tự nhiên Việt Nam - Tài nguyên thiên nhiên Việt Nam
12	Hoàng Quý Châu, ĐH Quy Nhơn		TS, Việt Nam, 2004	Địa lý KT - XH Việt Nam	- Kinh tế xanh - Biển và đảo Việt Nam

11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

11.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

Cơ sở vật chất hiện nay của Trường Đại học Phú Yên đủ điều kiện để phục vụ mục đích đào tạo cho sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn. Riêng phần thực hành, thực tập, nhà trường liên kết với các trường phổ thông trung học ngay tại các địa phương trong tỉnh để sinh viên rèn luyện. Trường Đại học Phú Yên hiện có:

- Website để phục vụ đào tạo và đối ngoại.
- Mạng máy tính nội bộ có kết nối Internet.
- Tất cả các Phòng, Ban và Khoa đều có máy tính kết nối Internet.

11.2. Thư viện

- Hiện tại nhà trường có một thư viện với diện tích khoảng 1.200m², phòng đọc có sức chứa 100 chỗ ngồi, có hơn 13.500 đầu sách (giáo trình và tham khảo), có khoảng 50 tạp chí chuyên ngành và báo ... đáp ứng đủ nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên.

- Thư viện có phòng máy tính trang bị hiện đại để truy cập Internet và tra cứu giáo trình, sách tham khảo.

11.3. Danh mục giáo trình chính của ngành đào tạo

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho học phần
1	Triết học Mác – Lênin	Bộ GD&ĐT	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội	2019		Triết học Mác - Lênin
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Bộ GD&ĐT	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội	2019		Kinh tế chính trị Mác - Lênin
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ GD&ĐT	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội	2019		Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ GD&ĐT	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội	2019		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ GD&ĐT	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội	2019		Tư tưởng Hồ Chí Minh
6	Pháp luật đại cương	Bộ GD&ĐT	Đại học Sư phạm	2015		Pháp luật đại cương
7	Hán Nôm	Phan Văn Các	Giáo dục	1985		Hán Nôm
8	Xã hội học đại cương	Tạ Minh	ĐHQG TP.HCM	2011		Nhập môn xã hội học
9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	Giáo dục	2000		Cơ sở văn hóa Việt Nam
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Phạm Việt Vượng	Đại học Quốc gia Hà Nội	2002		Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
11	Tài liệu hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo cho học sinh	Nguyễn Thị Chi (Chủ biên)	Giáo dục	2017		Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
12	Bài giảng Môi trường và con người	Khoa Môi trường	Đại học Khoa học Huế	2011		Môi trường và phát triển bền vững
13	Giáo trình Logic học đại cương	Nguyễn Như Hải	Giáo dục	2007		Lô gic học đại cương
14	New English File – Pre-intermediate (Student’s book & Workbook)	Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig, Paul Seligson	Oxford University Press	2005		Tiếng Anh 1, 2, 3
15	Giáo trình Tin học cơ sở	Hồ Sĩ Đàm – Đào Kiến Quốc - Hồ Đắc Phương	Đại học Sư phạm	2004		Tin học đại cương
16	Giáo trình Thể dục	Trương Anh Tuấn	Đại học Sư phạm	2004		Giáo dục thể chất 1

17	Giáo trình Điền kinh	Nguyễn Kim Minh	ĐHSP Hà Nội	2004		Giáo dục thể chất 2
18	Sách Giáo trình Cầu lông	Nguyễn Trọng Hải, Đào Chí Thành	Đại học Sư phạm	2004		Giáo dục thể chất 3
19	Giáo trình Bóng chuyền	Nguyễn Việt Minh	Đại học Sư phạm	2003		Giáo dục thể chất 4
20	Nhập môn Sử học	Phan Ngọc Liên (chủ biên)	ĐHSP Hà Nội	2004		Nhập môn sử học và khảo cổ học
21	Giáo trình Khảo cổ học	Đinh Ngọc Bảo (chủ biên)	ĐHSP Hà Nội	2007		
22	Dân tộc học Đại cương	Lê Sĩ Giáo (chủ biên)	Giáo dục	2007		Đại cương dân tộc học
23	Phương pháp luận sử học	Phan Thị Côi (chủ biên)	Đại học Sư phạm			Phương pháp luận sử học
24	Lịch sử văn minh thế giới	Vũ Dương Ninh	Giáo dục	2010		Lịch sử văn minh thế giới
25	Địa lý tự nhiên đại cương 1	Nguyễn Trọng Hiếu, Phùng Ngọc Đĩnh	Đại học Sư phạm	2003		Địa lý tự nhiên đại cương
26	Địa lý tự nhiên đại cương 2	Hoàng Ngọc Oanh (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2004		
2	Địa lý kinh tế xã hội đại cương	Nguyễn Minh Tuệ (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2005		Địa lý kinh tế - xã hội đại cương
27	Địa chất học đại cương và địa chất lịch sử	Phùng Ngọc Đĩnh, Lương Hồng Dược	Đại học Sư phạm	2003		Địa chất học
28	Bản đồ học	Lâm Quang Dốc	Đại học Sư phạm	2003		Bản đồ học
29	Lịch sử thế giới cổ-trung đại	Nghiêm Đình Vỹ (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2004		Lịch sử thế giới cổ - trung đại
30	Lịch sử thế giới cận đại, tập 1	Phan Ngọc Liên (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2010		Lịch sử thế giới cận đại
31	Lịch sử thế giới cận đại, tập 2	Phan Ngọc Liên (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2011		
32	Lịch sử thế giới hiện đại, quyển 1	Đỗ Thanh Bình (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2010		Lịch sử thế giới hiện đại
33	Lịch sử thế giới hiện đại, quyển 2	Trần Thị Vinh (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2012		

34	Đại cương lịch sử Việt Nam, tập I	Trương Hữu Quýnh (chủ biên)	Giáo dục	1999		Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại
35	Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập II	Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn	Giáo dục	2002		Lịch sử Việt Nam cận đại
36	Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập III	Lê Mậu Hãn, Trần Bá Đệ, Nguyễn Văn Thư	Giáo dục			Lịch sử Việt Nam hiện đại
37	Lược sử Đông Nam Á	Phan Ngọc Liên (chủ biên)	Giáo dục	2002		Lịch sử Đông Nam Á
38	Địa lí các châu lục (tập 1)	Nguyễn Phi Hạnh	Đại học Sư phạm	2005		Địa lí các châu lục
39	Địa lí tự nhiên Việt Nam (tập 1,2)	Đặng Duy Lợi (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2005		Địa lí tự nhiên Việt Nam
40	Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	Trần Văn Thông	Thống kê			Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam
41	Lịch sử quan hệ quốc tế từ 1917 đến 1945	Lê Văn Quang	Giáo dục	2001		Thế giới trong và sau chiến tranh lạnh
42	Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (1945 - 2000)	Trần Nam Tiến (chủ biên)	Giáo dục	2010		
43	Lịch sử sử học thế giới	Phan Ngọc Liên	Đại học Huế	1996		Lịch sử sử học
44	Lịch sử sử học Việt Nam	Phan Ngọc Liên (chủ biên)	Đại học Sư phạm Hà Nội	2011		
45	Tôn giáo, tín ngưỡng các dân tộc ở Việt Nam	PGS.TS. Nguyễn Văn Minh	Khoa học Xã hội	2013		Tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội
46	Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	Vũ Thị Phụng	Đại học Quốc gia	2017		Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XX
47	Đất nước Việt Nam qua các đời	Đào Duy Anh (chủ biên)	Khoa học xã hội	2017		Thực tế bộ môn (Lịch sử - Địa lý)
48	Làng xã Việt Nam - một số vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội	Phan Đại Doãn	Chính trị Quốc gia	2001		Làng xã Việt Nam: truyền thống và hiện đại
49	Đại cương Lịch sử Việt Nam- Tập 1	Trương Hữu Quýnh, Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh	Giáo Dục	2001		Lịch sử chống ngoại xâm bảo vệ tổ quốc Việt Nam thời cổ - trung đại

50	Biển đảo Việt Nam	Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng	Văn hóa – văn nghệ	2016		Biển và đảo Việt Nam
51	Tài nguyên thiên nhiên (quyển 1)	PGS.TS Đoàn Văn Điềm	Nông nghiệp			Tài nguyên thiên nhiên Việt Nam
52	Những cải cách và tư tưởng cải cách trong lịch sử Việt Nam	Nguyễn Cảnh Minh	Chính trị quốc gia	1995		Các cuộc cải cách và đổi mới trong lịch sử Việt Nam
53	Việt Nam thế kỷ XIX	Nguyễn Phan Quang	TP. Hồ Chí Minh	2002		Một số vấn đề triều Nguyễn ở thế kỉ XIX
54	Tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2004		Tâm lý học đại cương
55	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành	Thế giới	2008		Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm
56	Giáo dục học đại cương	Hà Thị Đức	Giáo dục	2006		Giáo dục học 1
57	Giáo dục học đại cương 2	Nguyễn Sinh Huy, Nguyễn Văn Lê	Giáo dục	2006		Giáo dục học 2
58	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Phạm Trung Thanh	Đại học Sư phạm	2009		Rèn luyện NVSP thường xuyên 1
59	Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm môn Lịch sử	Nguyễn Thị Côi	Đại học Sư phạm	1995		Rèn luyện NVSP thường xuyên 2
60	Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lý 10,11,12	Bộ Giáo dục & Đào Tạo	Giáo dục	2007		Rèn luyện NVSP thường xuyên 3, 4
61	Giáo trình thực tập sư phạm	Phạm Trung Thanh	Đại học Sư phạm	2003		
62	Quản lý và lãnh đạo nhà trường	Bùi Minh Hiền – Nguyễn Vũ Bích Hiền (Đồng chủ biên)	Đại học Sư phạm	2015		Quản lý nhà trường
63	Lí luận dạy học lịch sử (tập 1 và 2)	Phan Ngọc Liên	Đại học Sư phạm	2002		Lí luận dạy học lịch sử
64	Giáo trình phương pháp nghiên cứu và biên soạn lịch sử địa phương	Nguyễn Cảnh Minh (chủ biên)	Đại học Sư phạm			Nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương
65	Lý luận dạy học Địa lý	Nguyễn Dược	Đại học Sư phạm			Lý luận dạy học địa lý
66	Địa lý địa phương trong trường phổ	Lâm Quang Đốc	Đại học Sư phạm			Nghiên cứu và giảng dạy địa lý địa

	thông					phương
67	Dạy và học tích cực, một số phương pháp và kỹ thuật dạy học	Nguyễn Lăng Bình	Đại học Sư phạm	2010		Dạy và học tích cực, một số phương pháp và kỹ thuật dạy học
68	Một số chuyên đề lịch sử thế giới, tập 2	Vũ Dương Ninh	Đại học Quốc gia	2008		Việt Nam trong sự phát triển của lịch sử thế giới từ cuối thế kỉ XIX đến nay
69	Lịch sử Việt Nam cận đại	Trương Công Huỳnh Kỳ (chủ biên)	Đại học Huế	2013		Cách Mạng Tháng tám 1945
70	Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập 2	Trần Bá Đệ (chủ biên)	Giáo dục	2002		ASEAN: những chặng đường lịch sử
71	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á	Bộ Ngoại Giao	Chính trị quốc gia	1998		Quá trình giành độc lập dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á
72	Con đường cứu nước trong đấu tranh giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á	Đỗ Thanh Bình (chủ biên)	Đại học Quốc gia	1999		Biến đổi khí hậu
73	Giáo trình Biến đổi khí hậu	Đặng Duy Lợi, Đào Ngọc Hùng	Đại học Sư phạm	2014		Kinh tế xanh
74	Kinh tế xanh cho phát triển bền vững	Hội bảo vệ thiên nhiên và Môi trường Việt Nam	Chính trị quốc gia sự thật	2018		

11.4. Danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo của ngành đào tạo

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho học phần
1	Giáo trình triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2005		Triết học Mác - Lênin
	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2008		
	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2008		
2	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin,	Bộ Giáo dục và đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2011		Kinh tế chính trị Mác - Lênin
3	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và đào tạo	Chính trị Quốc gia	2008		Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh về một số vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam	Phạm Hồng Chương	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2003		Tư tưởng Hồ Chí Minh
	Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam,	Võ Nguyên Giáp	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2000		
5	Hỏi và đáp lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Nguyễn Thị Thanh, Phạm Đức Kiên	Chính trị - Hành chính	2013		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
6	Pháp luật đại cương	Đoàn Công Thức – Nguyễn Thị Bé Hai	Đại học Quốc gia TP. HCM	2011		Pháp luật đại cương
7	Từ điển Hán Việt	Thiều Chừ	Văn hóa Thông tin	1999		Hán – Nôm
	Từ chữ Hán đến chữ Nôm	Lê Nguyễn Lưu	Thuận Hoá	2002		
8	Xã hội học	Vũ Minh Tâm	Giáo dục	2001		Nhập môn Xã hội học
9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Quốc Vượng	Giáo dục	2000	50	Cơ sở văn hoá Việt Nam
	Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	TP. Hồ Chí Minh	2001	50	
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và tâm lý	Dương Thiệu Tống	Khoa học Xã hội	2005		Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
11	Cẩm nang những kỹ năng thực hành xã hội cần thiết cho sinh viên	Nhiều tác giả	Trẻ	2010	50	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
12	Con người và Môi trường	GS.TS Lâm Minh Triết	ĐHQG	2008		Môi trường và phát triển bền vững

		- Huỳnh Thị Minh Hằng (đồng chủ biên)	TP. HCM			
13	Logic học đại cương	Nguyễn Thúc Vân – Nguyễn Anh Tuấn	Đại học Quốc gia Hà Nội	2011		Logic học đại cương
14	A practical English Grammar,	A.J Thomson & A.V Martinet	Oxford University Press	2001		Tiếng Anh 1,2,3
15	Grammar for PET	Louise Hashemi and Barbara Thomas	Đồng nai	2009		
16	Preliminary English Pet 2,3,4,5		Cambridge University Press	2011		
17	Tin học văn phòng	Phạm Phương Hoa	Thời đại	2014	50	Tin học đại cương
18	Giáo trình Thể dục	Phạm Nguyên Phùng	Giáo dục và đào tạo	2000	30	Giáo dục thể chất 1
19	Luật điền kinh	Nhiều tác giả	Thể dục Thể thao	2000	30	Giáo dục thể chất 2
20	Giáo trình Cầu lông	Trần Văn Vinh	Đại học Sư phạm	2003	30	Giáo dục thể chất 3
21	Luật bóng chuyền	Nguyễn Việt Minh	Đại học Sư phạm	2003	30	Giáo dục thể chất 4
22	Nhập môn Sử học	Phan Ngọc Liên (chủ biên)	Giáo dục	1989		Nhập môn sử học và khảo cổ học
	Khảo cổ học Việt Nam	Hà Văn Tấn (chủ biên)	Khoa học Xã hội	2000		
23	Dân tộc học Việt Nam thế kỷ XX và những năm đầu thế kỷ XXI	Viện Dân tộc học	Khoa học xã hội	2003		Đại cương dân tộc học
	Một số vấn đề lý luận sử học	Hà Văn Tấn	ĐHQG Hà Nội	2008		Phương pháp luận sử học
24	Lịch sử văn minh nhân loại	Vũ Dương Ninh	Giáo dục	2000	50	Lịch sử văn minh thế giới
25	Cơ sở địa lý tự nhiên, tập I	Lê Bá Thảo (chủ biên)	Giáo dục			Địa lý tự nhiên đại cương
26	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam thời hội nhập	Đặng Văn Phan (chủ biên)	Giáo dục	2006		Địa lý kinh tế - xã hội đại cương
27	Địa chất đại cương	Phùng Ngọc Đĩnh	ĐHQG Hà Nội	1996		Địa chất học
	Địa chất lịch sử	Lê Thị Hợp, Phùng Ngọc Đĩnh	ĐHSP Hà Nội 1	1996		
28	Bản đồ học	Lâm Quảng Đốc, Phùng Ngọc Đĩnh, Lê Huỳnh	ĐHQG Hà Nội	1995		Bản đồ học

29	Lịch sử thế giới cổ đại	Lương Ninh (chủ biên)	Giáo dục	2003		Lịch sử thế giới cổ - trung đại
	Lịch sử thế giới trung đại	Nguyễn Gia Phú, Đỗ Đình Hằng	Giáo dục	2002		
30	Lịch sử phong trào giải phóng dân tộc thế kỉ XX – Một cách tiếp cận	Đỗ Thanh Bình	Đại học Sư phạm	2010		Lịch sử thế giới cận đại
	Lịch sử thế giới cận đại	Phan Ngọc Liên (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2005		
31	Lịch sử thế giới hiện đại 1917 – 1995	Nguyễn Anh Thái (chủ biên)	Giáo dục	2001		Lịch sử thế giới hiện đại
32	Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỷ X	Nguyễn Cảnh Minh (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2004		Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại
	Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến năm 1858	Trương Hữu Quýnh, Nguyễn Cảnh Minh	ĐHQG Hà Nội	1999		
33	Giáo trình Lịch sử Việt Nam cận đại	Trương Công Huỳnh Kỳ (chủ biên)	Đại học Huế	2013		Lịch sử Việt Nam cận đại
34	Lịch sử Việt Nam từ 1975 đến nay: Những vấn đề lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		ĐHQG Hà Nội	1998	19	Lịch sử Việt Nam hiện đại
	Lịch sử Việt Nam, tập 3	Lê Mậu Hãn (chủ biên)	Giáo dục	2002		
35	Lịch sử Đông Nam Á	D.G.E.Hall	Chính trị quốc gia	1997		Lịch sử Đông Nam Á
	Lịch sử Đông Nam Á	Lương Ninh (chủ biên)	Giáo dục	2005		
36	Địa lý tự nhiên các lục địa (tập 1,2)	Nguyễn Phi Hạnh	Giáo dục	1989		Địa lý các châu lục
37	Địa lý tự nhiên Việt Nam	Vũ Tự Lập	Giáo dục	1999		Địa lý tự nhiên Việt Nam
	Thiên nhiên Việt Nam	Lê Bá Thảo	Khoa học và kỹ thuật	1997		
38	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam.	PGS Phạm Văn Thái	Giáo dục			Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam
39	Quan hệ quốc tế từ 1945 đến 1995	Hoàng Văn Hiến – Nguyễn Việt Thảo	Chính trị quốc gia	1998		Thế giới trong và sau chiến tranh lạnh
	Quan hệ quốc tế thế kỉ XX	Nguyễn Quốc Hùng	Giáo dục	2000		
40	Nhập môn sử học	Phan Ngọc Liên, Trịnh Đình Tùng	Đại học Sư phạm Hà Nội	2004		Lịch sử sử học

	Phương pháp luận sử học	Phan Ngọc Liên (chủ biên)	Đại học Sư phạm Hà Nội	2003	
41	Phong tục tập quán các dân tộc Việt Nam	Nhiều tác giả	Văn hóa dân tộc	1999	Tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội
42	Lịch sử nhà nước và pháp quyền Việt Nam (Từ nguồn gốc đến thế kỷ XIX)	Huỳnh Công Bá	Đại học Sư phạm Huế	1993	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XX
43	Phương pháp nghiên cứu và biên soạn Lịch sử địa phương	Nguyễn Cảnh Minh (chủ biên)	Đại Sư phạm	2010	Thực tế bộ môn (Lịch sử - Địa lý)
	Các phong trào yêu nước và cách mạng ở Phú Yên 1885-1930	Nguyễn Văn Thường (chủ biên)	Từ điển Bách Khoa, Hà Nội	2009	
	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	Trần Văn Thông	Thống kê		
44	Làng xóm Việt Nam	Toan Ánh	TP. Hồ Chí Minh	1992	Làng xã Việt Nam: truyền thống và hiện đại
	Đất lề quê thói	Nhất Thanh (Vũ Văn Khiếu)	TP. Hồ Chí Minh	1992	
45	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	TS. Huỳnh Công Bá	Thuận Hoá	2017	Lịch sử chống ngoại xâm bảo vệ tổ quốc Việt Nam thời cổ - trung đại
46	Chủ quyền biển đảo Việt Nam	Đỗ Bang (chủ biên)	Văn hóa – văn nghệ		Biển và đảo Việt Nam
47	Đánh giá tài nguyên nước Việt Nam	Nguyễn Thanh Sơn	Giáo dục	2005	Tài nguyên thiên nhiên Việt Nam
48	Mười cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam	Văn Tạo	Đại học Sư Phạm	2006	Các cuộc cải cách và đổi mới trong lịch sử Việt Nam
49	Đại cương lịch sử Việt Nam, tập II	Đình Xuân Lâm	Giáo dục	2001	Một số vấn đề triều Nguyễn ở thế kỉ XIX
50	Tâm lý học	Trần Trọng Thủy (chủ biên). Nguyễn Quang Uẩn, Lê Ngọc Lan	Giáo dục	1998	Tâm lý học đại cương
51	Hành vi và hoạt động	Phạm Minh Hạc (chủ biên)	Giáo dục	1989	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm
52	Bài tập thực hành giáo dục học	Nguyễn Đình Chính	Giáo dục	1992	Giáo dục học 1
53	Bài tập Giáo dục học	Phạm Việt Vượng	Đại học Sư phạm	2007	Giáo dục học 2
54	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Phạm Trung Thanh, Nguyễn Thị Lý	Đại học Sư phạm	2009	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1
55	Giáo trình Bài tập Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Phạm Trung Thanh (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2007	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2

56	Thiết kế bài giảng Lịch sử ở trường THPT	Phan Ngọc Liên	Đại học Quốc gia	1999	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3
57	Rèn luyện kĩ năng nghiệp vụ sư phạm môn Lịch sử	Nguyễn Thị Côi (chủ biên)	Đại học Sư phạm		Rèn luyện NVSP thường xuyên 4
58	Quản lý nhà trường	Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Thành Vinh	Giáo dục Việt Nam	2011	Quản lý nhà trường
59	Một số vấn đề phương pháp dạy học Lịch sử	Phan Ngọc Liên	Đại học Quốc gia	2002	Lí luận dạy học lịch sử
60	Phương pháp nghiên cứu và biên soạn Lịch sử địa phương	Nguyễn Cảnh Minh	Đại học Sư phạm	2010	Nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương
61	Lý luận dạy học địa lý (phần đại cương)	Đặng Văn Đức	Đại học Sư phạm		Lí luận dạy học địa lý
	Phương pháp dạy học Địa lý theo hướng dạy học tích cực	Đặng Văn Đức, Nguyễn Thu Hằng	Đại học Sư phạm	2008	
	Đổi mới phương pháp dạy học Địa lý ở THPT	Nguyễn Đức Vũ, Phạm Thị Sen	Giáo dục		
62	Địa lý địa phương trong trường phổ thông	Lâm Quang Đốc (chủ biên)	Đại học Sư phạm		Nghiên cứu và giảng dạy địa lý địa phương
63	Cẩm nang phương pháp sư phạm	Đình Văn Tiên	Tổng hợp		Dạy và học tích cực, một số phương pháp và kĩ thuật dạy học
64	Lịch sử Việt Nam, tập 3	Lê Mậu Hãn (chủ biên)	Giáo dục	2002	Việt Nam trong sự phát triển của lịch sử thế giới từ cuối thế kỉ XIX đến nay
65	Lịch sử Việt Nam 1945-2000	Nguyễn Xuân Minh	Giáo Dục	2006	Cách mạng tháng Tám 1945 – đặc điểm, giá trị lịch sử
66	Tìm hiểu Lịch sử các nước Đông Nam Á - ASEAN	Nguyễn Văn Nam	Hà Nội	2008	ASEAN: những chặng đường lịch sử
67	Lịch sử Đông Nam Á	Lương Ninh (chủ biên)	Giáo dục	2005	Quá trình giành độc lập dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á
68	Biến đổi khí hậu	TS. Bùi Đức Luận	Dân trí	2014	Biến đổi khí hậu
69	Môi trường và phát triển bền vững	Lê Văn Khoa (chủ biên)	Giáo dục	2009	Kinh tế xanh

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

12.1. Thực hiện theo quy trình đào tạo hệ thống tín chỉ

a) Giảng viên:

- Biên soạn đề cương chi tiết và đề cương bài giảng các học phần được phân công giảng dạy hợp lí: có mục tiêu; định hướng giảng dạy; nội dung chính của học phần; có hệ thống câu hỏi và bài tập; danh mục tài liệu; quy định rõ phương thức kiểm tra, đánh giá học phần.

- Cung cấp giáo trình chính, hướng dẫn sinh viên sử dụng giáo trình chính và tài liệu tham khảo. Thường xuyên cập nhật giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án và đổi mới phương thức dạy học phù hợp với nhu cầu thực tế.

- Tăng cường thực hành, dạy học gắn với thực tế trường phổ thông và dạy học theo hướng phát triển năng lực của người học.

- Thực hiện quá trình giảng dạy giống như đề cương chi tiết.

b) Sinh viên:

- Cần có ý thức tự học và rèn luyện đạo đức. Gắn quá trình học với thực hành, thực tập.

- Có tinh thần tìm tòi, nghiên cứu nội dung môn học để nâng cao chất lượng tự đào tạo của bản thân.

- Chủ động thực hiện đúng và đủ các quy định và quy chế đào tạo của nhà trường; theo dõi và cập nhật thường xuyên quy chế học vụ, chương trình đào tạo, điểm số và kết quả rèn luyện từng học kì.

- Nếu có vấn đề không giải quyết được, sinh viên có thể liên hệ cố vấn học tập, khoa quản lý chuyên môn và các phòng ban liên quan để được tư vấn thêm.

12.2. Định hướng phát triển năng lực sinh viên

- Tập trung phát triển năng lực tự đào tạo và năng lực sư phạm của mỗi cá nhân để có thể làm công tác chuyên môn sau khi tốt nghiệp.

- Gắn kết lý thuyết và thực hành: thường xuyên rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên, đồng thời kết hợp với các trường THPT trong và ngoài tỉnh tạo cơ sở để sinh viên thực tập trong quá trình học tập.

- Bước đầu hướng dẫn sinh viên làm công tác NCKH.

12.3. Đảm bảo các điều kiện phục vụ đào tạo

- Nhà trường hiện có hệ thống cơ sở vật chất đáp ứng được nhu cầu đào tạo của ngành học: mạng máy tính nội bộ có kết nối Internet; nhiều phòng đọc trang bị hệ thống máy chiếu, tivi; hệ thống bản đồ phong phú; có phòng thực hành nghiệp vụ sư phạm.

- Thư viện nhà trường hiện có hơn 13.500 đầu sách (giáo trình và tham khảo), có khoảng 50 tạp chí chuyên ngành và báo ...; phòng đọc có sức chứa 100 chỗ ngồi, đáp ứng đủ nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên; có phòng máy tính trang bị hiện đại để truy cập Internet và tra cứu giáo trình, sách tham khảo. *Hy*

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
PHÚ YÊN
TS. Nguyễn Định